

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 28/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Th Liêm.

2. Ông Trần Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Dương Ngọc Sủ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Lê Thị Kh (chết); Anh chị ruột có 04 người bị cáo là người thứ 04; Vợ là Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1991 và có một con sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 31/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 năm tù, về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/8/2012, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị tăng mức hình phạt đối với bị can Nguyễn Văn T.

Ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm xử phạt T 07 năm tù, đến ngày 05/11/2018 chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Đức Th, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Ngọc L, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Th, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Th, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Bà Dương Thị V, sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Lê Đức H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Bình Trị 1, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Th, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn T điện thoại rủ Lê Ngọc L đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Thực hiện ý định, L mượn xe mô tô biển số 62K5-2501 của anh Nguyễn Văn C điều khiển chở T đến ấp Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang phát hiện nhà anh Lê Đức Th chưa gắn cửa nhà nên T kêu L dừng xe đứng bên ngoài cánh giới, còn T đi đến phòng ngủ của Th, dùng lưới lam mang theo sẵn rách vách mùng lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 của Th đang sạc pin bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, bị cáo ra xe để L điều khiển chở về hướng Tri Tôn, trên đường đi T tháo sim ném bỏ và đưa điện thoại L cất giữ, xong cả hai tiếp tục đến khu vực xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, tìm tài sản lấy trộm thì bị lực lượng Công an xã nghi vấn mời cả hai về trụ sở làm việc. Tại đây, T và L khai nhận hành vi trộm điện thoại của Th nên Công an xã Tà Đảnh thông báo chuyển hồ sơ cho Công an xã Vọng Thê xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen;
- 01 xe mô tô biển số 62K5 – 2501; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 0003446, biển số 62K5 – 2501, tên chủ xe: Nguyễn Hữu Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số: 01021396;
- 01 lưới lam màu trắng;
- 01 biên nhận cửa hàng điện thoại Năm Tuần ngày 20/08/2020, cầm số tiền 2.000.000 đồng, người cầm tên Bảo.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12.

Ngày 30/8/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Lê Đức Th điện thoại di động Samsung Galaxy A6.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐ ngày 28/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thoại Sơn, xác định:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, trị giá 1.700.000 đồng;

- Sim điện thoại, trị giá: 50.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTS ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lê Đức Th trình bày việc bị mất trộm điện thoại di động như nội dung vụ án đã nêu. Anh Th đã nhận lại điện thoại di động nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và bị cáo quen biết khi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phúc H, tỉnh Tiền Giang, còn L là người em cùng xóm. Khoảng tháng 3/2020, C mua xe mô tô biển số 62K5-2501 của người tên Đức không rõ họ, địa chỉ với giá 9.000.000 đồng, giấy chứng nhận xe tên Nguyễn Hữu Th, khi mua hai bên không làm giấy tờ mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu. Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2020, bị cáo và L đến nhà chơi rồi mượn xe đi uống nước, sau đó Công an xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn thông báo C mới biết bị cáo và L sử dụng xe làm pH tiện đi trộm. Nay anh C yêu cầu nhận lại xe.

Anh Lê Ngọc L trình bày như nội dung vụ án đã nêu, xe mô tô biển số 62K5-2501 là anh mượn của Nguyễn Văn C chở bị cáo đi tìm tài sản lấy trộm và không cho C biết việc này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề cập xem xét.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy; sau khi vụ án xảy ra, người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi C thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 20/8/2020, do muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn T đã lén lút vào nhà của bị hại Lê Đức Th dùng lưới lam rách vách mừng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, trị giá 1.700.000 đồng; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp trước đây đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T đã trưởng Th, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại vì tham lam tư L muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện và thực hiện đến cùng; điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa p H, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đây nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp tài sản nhưng vẫn chưa đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở Th công dân tốt. Vì vậy, C phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ Th phần nhân dân lao động, học vấn thấp, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị có thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tài sản bị hại mất đã thu hồi lại nên thiệt hại chưa xảy ra. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được:

- 01 xe mô tô biển số 62K5 – 2501; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 0003446, biển số 62K5 – 2501, tên chủ xe: Nguyễn Hữu Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số: 01021396;

- 01 lưới lam màu trắng;

- 01 biên nhận cửa hàng điện thoại Năm Tuấn ngày 20/08/2020, cầm số tiền 2.000.000 đồng, người cầm tên Bảo.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12.

Các vật chứng này C phân hóa ra để xử lý như sau:

Đối với xe mô tô biển số 62K5 – 2501; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 0003446, biển số 62K5 – 2501, tên chủ xe: Nguyễn Hữu Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số: 01021396; đây là xe của anh Nguyễn Văn C, bị cáo và L mượn đi uống nước rồi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh C không hay biết. Do vậy C phải trả lại xe cho anh C.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, tại phiên tòa bị cáo khai công an thu giữ của Lê Ngọc L, điện thoại này không liên quan đến vụ án nên C tuyên trả lại cho anh L.

Đối với 01 lưỡi lam màu trắng; 01 biên nhận cửa hàng điện thoại Năm Tuấn ngày 20/08/2020, cầm số tiền 2.000.000 đồng, người cầm tên Bảo. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên C tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Lê Ngọc L thực hiện hành vi lấy trộm tài sản cùng với bị cáo T có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên nhân thân của L chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thoại Sơn có công văn đề nghị Công an xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn xử lý hành chính là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Nguyễn Văn C xe mô tô biển số 62K5 – 2501; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 0003446, biển số 62K5 – 2501, tên chủ xe: Nguyễn Hữu Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số: 01021396;

Trả lại cho anh Lê Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi lam màu trắng; 01 biên nhận cửa hàng điện thoại Năm Tuấn ngày 20/08/2020, cầm số tiền 2.000.000 đồng, người cầm tên Bảo

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTS ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều

